

TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



N^oA. 21785

160 Truochi, Phieu

MU'U CHU CAO

Số 96

Truyện của PHẠM BÁ-ĐẠI

2272
26-8-43

Mỗi số 0:20 — 3 tháng 2:50 — 6 tháng 3\$ — cả năm 10\$

Mandat gửi Đ. 70 ĐINH-LONG chủ nhà xuất-bản TÂN-DÂN-Hanoi

TRUYỀN BÁ

- 80 — *Biết sống của Phạm Bá-Đại*
 - 81 — *Sét sành và chim choét của Đào-Thiện*
 - 82 — *Bài sử ký của Thanh-Châu*
 - 83 — *Chim làm tổ của Thâm-Tâm*
 - 84 — *Trên biển cát của Lê Chung-Vịnh*
 - 85 — *Nguyễn Xi của Nguyễn Đình-Tư*
 - 86 — *Người mẹ của Mạnh Phú-Tư*
 - 87 — *Tiểu anh hùng của Ngọc Giao*
 - 88 — *Trời phạt của Đào-Thiện*
 - 89 — *Ngoại-ô Saigon của Đoàn-Nghi*
 - 90 — *Ba cái lá của Tấn-Kiểm*
 - 91 — *Ông Hoàng Khỉ Lê Công-Thành kể*
 - 92 — *Rồng của Thâm-Tâm*
 - 93 — *Thư Lý-Lý của Ngọc-Giao*
 - 94 — *Thằng Nhỏ của Tô Hoài*
-

Số 97 ra ngày 2-9-43

ĐOÀN VIÊN

Đây là một truyện cổ tích Việt Nam mà, lần thứ nhất, ông TAM KINH viết bằng thơ đăng Truyền Bá.

Tất cả có ba truyện : 1) Đoàn viên. 2) Quên mình, giúp người. 3) Ông nghe hột.

Ba truyện cùng lý thú, cùng hay : không những các bạn trẻ đọc thấy say sưa vì lối kể chuyện dễ dàng vì lời thơ bình dị và êm ái của ông Tam Kinh, mà ngay các ông giáo ở các trường cũng nên đem ra làm bài tập đọc cho học trò.

ĐOÀN VIÊN

Đăng trong Truyền Bá số 97 ra ngày 2 Septembre 1943.

Các bạn nên tìm đọc « Đoàn Viên » và giới thiệu các bạn quen truyện cổ tích bằng thơ Đoàn viên của Truyền Bá.

MU'U CHÚ CÁO

MẠNH ai nấy sống. Ấy là luật chung của muôn loài sống hoang tàng trong rừng.

Nhưng nếu kể suông vậy cũng chưa đúng lắm. Còn thiếu ! Phải khôn ranh nữa. Thế mới đủ. Liễn như chú khỉ, khôn như gã sói, vậy mà khỉ hay mắc cạm bẫy, sói thường bị người giết chóc. Sói không mạnh ư ? Khỉ không nhanh sao ? Ấy thế mà chúng chưa mong chống nổi cơn gió tàn sát, huống hồ chi bọn nhãi ranh thấp hèn yếu ớt.

Sức khỏe con cáo kể đã mấy mươi, nhưng nó sống dầy, sống toàn vẹn trong lúc chung quanh nó dù cho lớn cho khỏe, cho oai hùng đến đâu cũng bị loài mạnh hơn giết, hoặc thua trí khôn của « ông người ».

Người là mạnh hơn hết thầy, chỉ nhờ ở trí-khôn. Còn chú cáo kia vẫn đứng dưng sống. Nhưng nó có chịu sống cho cam, lại quấy tất cả, bằng nghìn mảnh khóc, không kiêng nể một ai. Hễ nghe đến tên ai cũng phải nhức tai, rửa thắm : « A, ra thế thì con cáo tai quái thật ! Một mình nó đảo cả giới đất ư ? Chao ôi ! »

— Có phải thế không cái gã khôn ranh và liễn xáo kia ? Hay là biết đâu người ta gieo vạ tiếng xấu để vu oan cho mi đó ?

DÂY, tôi xin giới thiệu một chú cáo, một chú cáo chưa già hẳn mà cũng không thể gọi là còn trẻ. Lông chưa rụng, còn chắc sao kể là già ? Vậy thì trẻ lắm ư ? Sao được, vì lông đã hết mượt. Người ta nói « lông mượt là cáo non, hon hơn là cáo già » kia mà.

Đây nó xám. Trông bần lắm. Xấu xí thế mà nó đáng bậc nhất về tính ranh dẫy. Tài tình chưa.

Ranh lắm, hẳn mới sống đến ngày nay. Liễn lắm, hẳn ta mới có cái dáng khinh khỉnh đời như buổi sáng này.

Hẳn có cái vẻ ghét đời như một ông ngũ tuần, đã từng vật lộn để kiếm kế mưu sinh. Tuy chưa chán đời nhưng không thấy gì gọi là quyến luyến nữa.

Gã cáo đây hẳn như vậy. Xù xì nhưng khó chịu lắm.



KÌA ! Trông con vật gì đang đi bên gốc dứa thế kia ? Có phải hẳn dẫy không ?

— Con cáo ? Ừ con cáo lông mướp có đốm trắng, có vân, có sao khắp bộ áo, đang cúi thủi kia kia.

Hẳn vừa đứng vểnh tai nghe ngóng tiếng động, cân nhắc từng bước một, mắt lơ lảo, trông ngang trông ngửa, xem bộ dáng nó gian hùng làm sao.

Lúc nào cũng có vẻ ngập ngừng, không quyết định, nghi nan hết thấy, nhát gan như một thằng kẻ trộm chỉ chực thoáng tiếng động là vụt biến.

Y là một chàng cáo trung niên, về loại chồn mướp, lông xám như gio, trắng có, xám có, nhem nhuốc và xấu xí tệt. Nếu ở vòng cổ không có hai cái vành khoang trắng và cái đuôi chớ thườn thướt thì mấy ai biết cho đó là con cáo.

Còn cái chân lùn ngùn, không cân đôi tý nào với thân hình đã dài lại thon thon. Giá nó không có đôi mắt đen

nhánh sáng sắc kia, với cái mũi đừng có hoắt, thì ai cũng lầm là con vật hiền từ, đáng yêu hơn cả.

Đôi mắt đã phản chiếu cả tâm-tình gian trá của hân. Sắc làm sao, ác làm sao, có khi đáng sợ nữa, nó có thể thay hình đổi sắc, lúc như mắt cú vọ lúc trong suốt như



Chú ngồi rình nắm thỏ trai lơ đứng cum cum
chùm chân vuốt mép trông trắng.

mèo, lúc ghê ghê tựa cặp mắt nhà thôi-miên ảo thuật. Người ta biết cáo nhờ ở cặp mắt ấy.

Cái mũi lại nhọn hoắt, uơn uớt như mồm chuột chù, xem chừng chồn ta nhỏ nhen lắm. Lại thêm bộ râu mép chúi xuống tựa cánh chuồn chuồn. Ồ, đáng ghét làm sao !

Nhưng ghét hẳn mà chi đã chứ ? Vì bấy lâu nay hẳn sống âm thầm, riêng một cõi, không hề quấy rối một ai. Hẳn đã biệt riêng ở cạnh một ngôi miếu thờ, dựng ngay ven rừng, giữa một cánh đồng hoang, xa làng lắm.

Miếu này được tiếng rằng thiêng, đầy yêu tinh ma quái. Vì lẽ ấy hẳn mới yên thân. Mắt người đâu dám đến trố trêu ma quỷ. Có nó bắt cho mà khốn !

Gã xây hang dưới rễ cây đa cao ngồng rủ bóng trên mái gianh của ngôi miếu. Mà cái hang hiện giờ hẳn đang ở đây đâu phải của hẳn chứ ? Hẳn chiếm được đấy. Chiếm bằng lực với gia đình anh Cống. Mấy đời nhà cáo lại dụng đến sức lực, toàn mưu mô gian hiểm. Chẳng qua đây là sự tình cờ.

Hôm ấy hẳn đói meo, đang đi lang thang thì mưa đổ xuống. Hẳn liền tìm ngay gốc đa để ẩn. Đến đêm, đang thiu thiu bỗng đâu những tiếng ồn ồn, à à nghe như ở ngay dưới gầm đất đưa lại. Giật mình lo hãi, nhưng bản tính sẵn mưu mô, hẳn nằm im không nhúc nhích.

À thì ra hai vợ chồng Cống rủ nhau đi ăn. Vừa lạnh, vừa đói gã chồn quyết phiêu lưu trong nhà Cống xem còn gì không, để giật tạm qua cơn đói.

Đội Cống đi rồi, hẳn chui vào, nhưng cẩn thận lắm, giữ gìn từng bước một. O ! Nhà Cống rõ thơm tất và sạch sẽ quá. Lại có cả kho lương thực, cửa thông hậu để tháo lúc cơ nguy.

— Ra đây, chúng ở có quy tắc thật. Chiếm nào !

Thế là cái tính gian tham đã thắng lòng lương thiện của thằng cáo, xui nó cướp luôn tổ nhà Cống.

Sáng hôm sau, vì sức yếu nên gia đình Cống phải cụp tai rời đi tức khắc, để mặc cáo sửa sang làm biệt thự.

Thế là mấy ngày sau, cáo đã lẩn xăn tha củi, kéo rơm, đẩy gạch vào hang như người thợ cần mẫn. Mãi hôm thứ tư mới thấy chàng ta lẩn ra, mặt mũi nhóa nhem đầy bụi bặm, nhưng có vẻ tự đắc lắm. Bên ngôi miếu. Dưới gốc đa. Còn gì hơn nữa ? Người đâu dám bén mảng đến nơi này ? Thiên lôi có nổ sét đã có cây đa này đỡ lấy búa rìu. Sung sướng quá.

Người ta nói giống chồn là con cháu Hồ-Ly, giờ rất ghét. Gã chồn đây đã lo xa hết. Giờ mưa hắt nằm nhà nấp sét. Tạnh ráo mới thò ra kiếm ăn. Vì mưa là tai nạn lớn cho giống hồ. Cũng như đêm qua đây mưa ròng, mưa rã, có ai trông thấy mặt hắt đâu. Nấp mãi đợi đến sáng nay hửng nắng, hắt mới đi tìm mồi.

Đây là một cánh đồng bỏ hoang, nơi tụ họp của bầy chim muông trong giờ đất. Vì vậy hắt quyết đóng đô luôn ở đây, sống xa nhân loại, xa đồng chủng, xa loài cáo, xa, xa hết thấy...

Kẻ tha phương đến như gã là cùng.

Nếu là người chắc gã buồn lắm vì phải cách biệt hẳn tình thương yêu. Nhưng đây hắt lại là chồn, là cáo. Vì là cáo nên hắt mới sống riêng, sống độc thân với lòng ích kỷ — như tính chung của loài chồn.

Hắt không buồn — trái lại vui thì có — vì như thế không ai quấy. Bắt được mồi ư ? Gã không phải san sẻ cho ai. Đến một cái lông cũng còn về phần hắt kia mà. Muốn ăn thì ăn, muốn dành thì để. Vứt đi cũng được, ai cấm đoán, ai làm trái ý, xem nào !

Ừ thì không buồn, nhưng gã chồn đây sống độc thân,

chắc tủi thân lắm nhỉ ! Chung quanh ai cũng có bạn đẽ tri-kỷ, kể từ con chim đến con bọ hắc thường gặp, trừ ra mình gã thôi.

Sống cô cút, sống cô độc. Cái buồn đối với hắc nhẹ như gió chiều, chỉ thoáng phất qua là hết. Thế thôi.

Yêu bóng, yêu gió, hắc ghét lắm ! Điên rồ gì mà phải lụy. Hắc yêu bầu cốc lủi dọc bờ tre, hơn là đi yêu một nàng cáo rõ sinh, lông tơ mơn mớn. Người ta cho là gã này chưa biết gì. Nỡm, lắm rồi, hắc bỏ rừng đi mà lại. Có lẽ hắc sợ chết vì móng anh gấu, anh báo, hay biết đâu sợ « cáo mợ » ở nhà thường hay nghiền hắc chẳng ?

Ai biết được. Người ta chỉ biết gã chồn lông mướp mới đến đây thôi.

Trăng đẹp ư ? Việc gì tốn công đi ngắm trăng. Đi rình có hơn không ?

Ánh trăng làm nhòa nhem bóng tối. Lông đã xăm, lại xăm thêm, ăn đứt màu đen. Đại gì không lợi dụng cơ hội. Cáo ra ngay cánh đồng ngồi rình mồm thỏ trai lơ cừ đứng cun cún chụm chán vuốt mép, trông giăng, ngóng gió.

Trai lơ lắm cho chết ! Gã chồn đây nghĩ như vậy nên càng rình. Hắc ta ghét các cô cậu nào nấp nấp tình tự. Hắc quyết rình ăn cho kỳ được.

Vì lẽ ấy hắc béo múp ra.

* * *

HAI con ếch đang nấp dưới bụi lau, hốt hoảng nhảy bồm bồm lặn ùm xuống nước. Mặt hồ nhăn. Lá cây bên bờ động khẽ, một cái mồm nhọn đen ướm với hai con mắt huyền nhánh thò ra. Gã chồn đi tìm mồi. Nó đã bỏ hàng dừa mà qua đây rồi ư ?

Hai chiếc tai nhỏ căng rộng như cổ hứng hết tiếng động. Mũi hửi, hửi theo chiều gió, đánh hơi... Gã bỗng đổi ý kiến, nghiêng nhẹ cái mõm, khẽ khếch răng cắn đôi ngọn rau dút, nhai ngâu ngấu. Giời động có lẽ, chàng cáo đi tìm thuốc. Hắn lại ngắt một ngọn khác nhai mím rồi ung dung tiến xuống bờ ao.

Đôi chân chống thẳng, gã nhìn quanh một lượt mới cúi mõm xuống mặt nước. Khẽ nghiêng chiếc đầu, soi bóng một hồi lâu mới chịu thè lưỡi nhấm nháp. Hắn uống nhỏ nhẹ, rõ lâu, uống một hồi xem chừng khát lắm. Khi đã hết khát rồi, chồn ta rút nhẹ chân rầy nước, đủ lông, thè chiếc lưỡi xinh xinh liếm vòng mép. Nó phóc hai cái nhảy lên bờ, rồi chổ ầm ướt để tạt vào bờ hóp. Một tiếng động khả nghi. Con chồn dừng hẳn, uốn cổ cao đưa tầm mắt ngang trên rừng may đang là là nghiêng theo chiều gió. Không có gì ! Nó lại đi. Một con mối bò nhanh, chạy chồm như một con rắn.

Ô, mấy đời nhà cáo lại ăn mối. Ngon lành gì, chỉ thêm dất răng !... Con cáo lại lưng thưng ven theo bờ cây, mắt lơ dờ, đi, đi miết.

Một tiếng cun cút nghe văng vẳng. Cáo nghe rồi, nên dừng ngay, nằm ẹp xuống thêm cở. Chỉ nháy mắt thôi, thân hình nó thu nhỏ lại như một cái xác : cả người rúm lại, hai mắt nhìn thẳng ra trước, như cổ xuyên qua trăm ngàn thân cỏ chẳng chịt đan trước mắt.

Làn gió thoáng qua. Lông nó xù lên, nhưng lại xếp lại liền. Con cáo cẩn thận quá. Nó gìn giữ từng cử chỉ, đến cả chiếc lông nữa.

— Cun cun cút...Cua cun cút...Cun cun cút...

Cáo không nhăm, ắt là một giống kê. Không sai đâu. Nếu là kê thì công đây không phải công toi.

Gã chồn nghĩ vậy nên nằm yên lằm. Minh vẫn sát cỏ, không cử động, như chết, trừ đôi tai lúc này tròn xoe to hơn, nghiêng nghiêng đủ chiều hướng.

Vài tiếng sột sạt động dây bên kia bụi. Mà lại tiếng phăm phập cánh vỗ. Cáo không nhầm.

Kiên nhẫn ! Kiên nhẫn ! Gã chồn nằm im chờ đợi. Một hồi sần sạt nữa. Lá cây xáo động. Một mụ gà nước, béo nung núc đang kiếm cành đậu nấp chút nắng.

Đôi mắt chú bấy giờ mới linh động làm sao ! Trông hơi ang ác, như kẻ giết người. Từng bước, từng bước



Năm con chó chạy miết phăng vào rừng.

nhẹ, hơi rụt rè gã cáo lét la gần gốc bụi trúc gần đấy, nhẹ như gió lướt.

Bóng con cáo bỗng mất hút lúc nào không ai hay. Nhanh quá. Mụ gà nước vẫn nằm kia, xù lông nép cả thân hình trên đôi gò xếp chéo lên cành trúc, thụt cổ lại ra chiều bằng lòng lắm. Nó nghiêng đầu, nhắm một mắt ngó mặt trời.

Một tiếng động bất thường, con gà nước chưa kịp ngắc đầu thì một bóng dài lướt nhanh, xô vào nó. Chiếc cánh xòe ra, đôi lông rụng, gã cáo vồ được mồi, cắn ngay vào lòng ủn xuống cỏ.

Tiếng cánh vỗ chêm vài hồi « koac, koac, koac ». Rồi nín thít. Một chúm lông bung lên giò, bay là là trên ngọn cỏ.

Con cáo đã ngoạm ngang cổ con mồi, tha đi.

Gan lì, con cáo híp mắt lại, cắn cổ chạy. tha con chim nước tiến về phía có cây đa với ngôi miếu thờ mà nó đã rời đi từ lúc sáng.

.....Nó vừa quắp mồi chui vào đấy xong.

Chưa ăn sao? Kia gã đã thò chiếc mõm ra kia. Hẩn liếm mép, nhìn quanh, ra tình hấu ăn lắm. Không một bóng người, hẳn mới chui chui ra. Loay hoay đi tìm mồi khác. Miếng ngon hẳn để dành.

*
* *

NHƯNG nếu gã chồn đây chịu sống im lìm cạnh miếu giữa đồng hoang, thì đâu có chuyện.

Thói thường là thế, đứng núi này lại mong sang được núi nọ.

Lòng của con người — cũng như anh cáo đây — bát ngát lắm, dò sao được.

Chí giang hồ một hôm bỗng dưng chớm nở trong lòng hẳn.

*
* *

HAI con khuyển của ông Lý Bá giữ việc tuần phòng ở xích-hậu đầu làng bỗng nhiên nhẩy cồm cộm, rít lên những thứ tiếng gì hơi khác với mọi ngày.

Cái lối hô ấy không phải để dọa chú chích đâu. Đây hình như chúng vừa đánh hơi thấy mùi gì là lạ.

Vài phút sau, một tốp ba con chó săn khác vút đến mũi chúi xuống đất, hửi hửi. Đánh hơi chắc ! Chúng vừa nhận thấy những dấu gì lấm tẩm rành rành in trên giải bùn non.

Con đầu đàn sủa hăng :

— Gừ... Au, gừ... Au-u ! Đây ắt là thằng cáo. Mau mau tóm lấy nó.

Thế là cả đàn, vền vền chỉ năm con, mà ồn như một đạo quân, rầm rộ xông phăng vào bụi, vào bờ tìm bắt cho được kẻ gian.

Một giờ sau, rồi hai giờ... Không có chuyện gì lạ. Đàn chó yên tâm ngủ.

Lại đến phiên anh gà ở đầu trong xóm la hốt hoảng, kêu cứu. Bọn này ngược đầu, vênh tai nghe ngóng. Nhưng việc gì phải chạy. Ngoài giờ lạnh lắm.

Tiếng oang-oác của anh gà lại nghe rõ thêm.

Ô mặc ! Mấy anh trươg tuần chó gác đầu ngủ meo. Ngày mai ra sao thì ra.

Thì ngày mai có chuyện thật. Hai con gà sống thiện của nhà chủ vừa bị thằng cáo đánh trộm đêm qua. Thế thì chết mất giờ ơi ! — Ai đời thừa nào nhãi ranh cáo lại dám đến vuốt mép làng khuyển bao giờ.

Ngày hôm đó bầy chó bị trận đòn mê tơi, vì làm không hết phận sự. Chúng bị giam đói.

Không dám thở than, một con cuộn nằm một góc nhà chúng liếc nhìn nhau, không hậm hực nửa lời.

Bọn khuyển nóng lòng đợi giời chóng tối để ra công bắt thằng cướp, quyết chuyển này phanh thầy ăn cho hả giận.

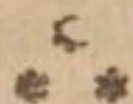
Nhưng con cáo có biết nó ở đâu mà trông tìm.

Trưa đến, con Mực lon ton đi thám thính. Như một nhà trinh thám hấn vào tận chuồng đánh hơi. Ủ, đây rồi. Một then rào bị cắn gãy. Dấu chân còn đây. Một chiếc lông xám còn mắc rành rành nơi hàng dậu.

Nó don dả chạy về báo tin cho anh em. Cả đoàn năm con vung chạy. Thế là bụi dứa, đồng rơm, hang, hốc, đều bị phá tung bung.

— Dúm lông gà đây này ! Dấu vết của nó còn rõ ràng đây này !

Năm con chó sủa một hồi, nối đuôi nhau chạy miết phăng vào rừng.



HAI con gà sống thiến nặng quá, khiến gã ta lê mãi tận sáng mà chỉ mang được một con về hang thôi, còn con kia hấn phải giấu lại trong rừng.

Kéo nổi một con gà to gấp đôi hình xác, xa những hai cây số kể không phải là chuyện dễ ; mà đây lại là hai con. Nên khi kéo được con gà vào hang, gã chồn thở phì phào.

Nó chạy hai ba vòng cho rần xương lưng, liếm mép nằm một hồi trên hang rồi mới chịu lần theo dấu cũ trở lại kiểm con mồi thứ hai.

Cứ xem cặp mắt sáng quắc của hấn cũng đủ biết rằng lúc này hấn ta khoái chí bằng ngần nào, mặc dầu nó đã ra công làm việc suốt từ đêm qua. Khu rừng đã trông thấy kia, hấn tiến nhanh thêm, chui vào vòm lá. Một chị Cống lúi húi chạy, làm chồn đây tưởng có biến định

tháo lui. Nhưng khi thoáng thấy đám lông màu gio vút qua, cáo rủa thầm. Một bụi sim chắn ngang đường cáo rúc vào, kéo xốc xác anh gà ra sắp sửa lúi đi thì dẫu vài tiếng động đã nổi dậy bên kia xóm. Một tiếng sủa, hai tiếng sủa hấp tấp làm rung cả lá, rộn bầu không khí yên tĩnh lúc bấy giờ.

Có biến ! Chắc là tai nạn lớn. Cáo nhanh chân hẩy cả con gà lên cây để gần đây. Ngang một cái chạng hai, hẳn đặt con mồi vào đó rồi ườn mình treo cao hơn.

Tiếng sủa động vang bên kia bụi. Lá xao sà sà, cành gãy rãng rắc, năm cái mồm liên tiếp xốc ra.

Con Mực dẫn đầu sủa băng băng. Nó nhảy ngang, chồm nẩy, mắt đỏ ngầu, mồm chúi xuống thở phì phì. Nó hất hàm cắn gâu gâu nữa.

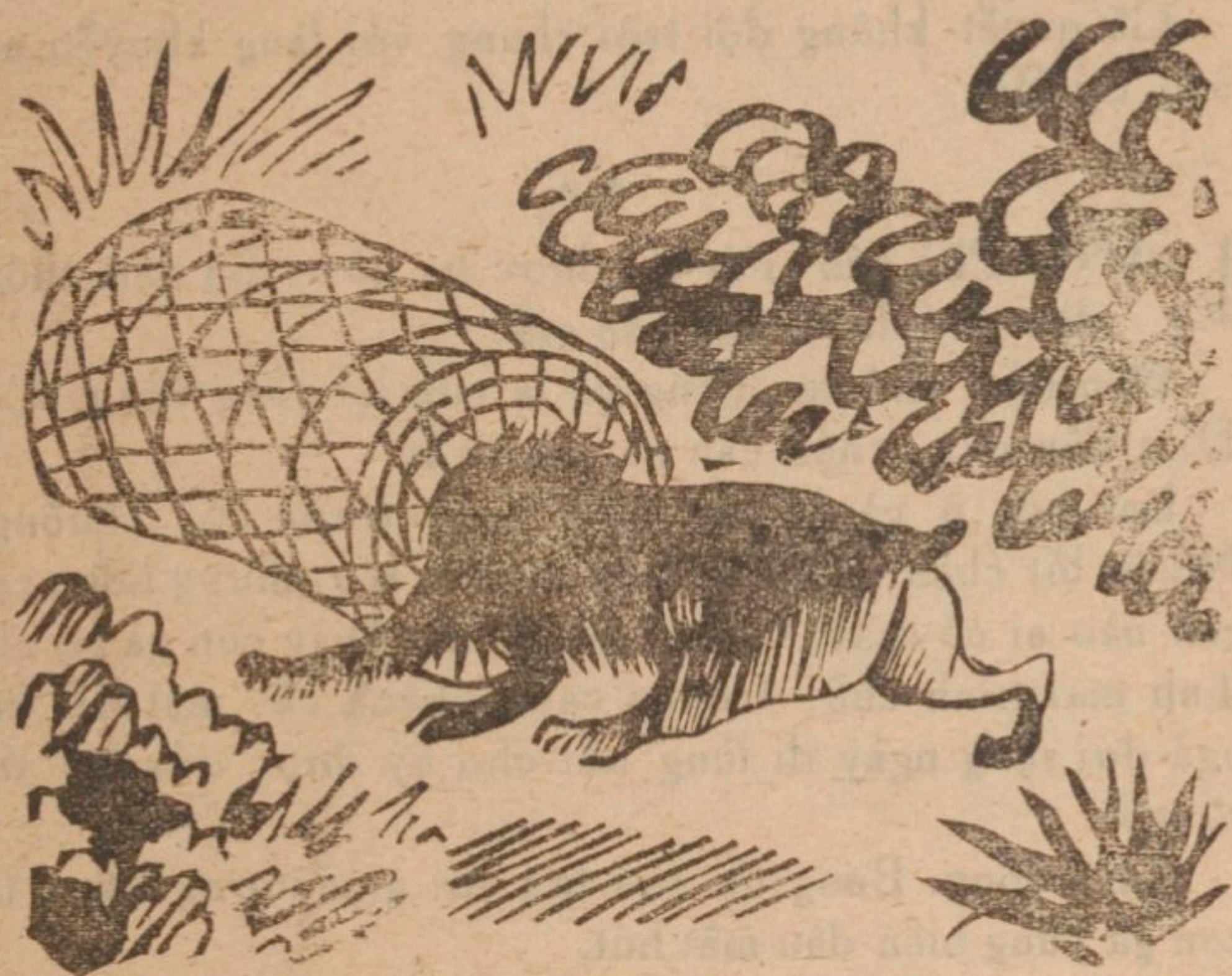
Con Vện cũng nhảy phăng đến, kể đến Vàng, tiếp luôn anh Đực. Năm chú khuyến nhà ông Bá không chịu đi nữa, chạy vòng quanh gốc để. Chúng nó đánh được hơi rồi. Chí nguy cho con Cáo !

Trên cây chỉ còn một túm đuôi thò ra sau rặng lá, hơi rung rinh vì sợ. Nép trong vòm cây, con cáo đã khiếp đảm. Lo quá đi thôi ! Phên này ắt hẳn là không thoát khỏi.

Con Mực vừa nhận được hơi gì ở dưới gốc, nó thở rõ mạnh nghe « Khì ! Khịt ! » bắt theo rễ cây rồi lên gốc, thễ rồi vài tiếng « gâu-ấp gâu-ấp » đặc thẳng đồn vang cả góc rừng. Năm cái đầu chồm lên một lúc. Nếu chúng biết treo ắt đã tót lên tận đỉnh.

Đã gần hết vía, nhưng vốn là chồn nên chi hẳn trấn tĩnh ngay được. Nó nằm yên suy tính kế cuối cùng

— Nếu cứ để bày chó sủa mãi thế nào ông người cũng đến, mà đã là người thì có thánh mới thoát khỏi.



Cáo thất sắc lo hải vô cùng.

Bầy chó thôi sủa nhe răng cắn nhe Trông cái dáng
 ăm ư ầy đáng hải làm sao. Một ý nghĩ vụt hiện trong
 óc. Hấn hạ thấp xuống nữa, ùn con gà rơi xuống đất.

Cả buổi phải nhin, nay lại thấy thịt, còn gì bằng, đàn
 chó tranh nhau cắn xé. Lông gà tua tủa bùng lên. Con
 Đực khỏe nhất bầy, giật phăng, ngoạm ngang cổ gà ù
 chạy. Bốn con kia thấy thế hoảng, chạy theo đành cho
 kỳ được. Chúng quên cả kẻ kinh địch, ham theo miếng
 ăn, chạy xông.

Mưa đã toại, một phốc nhẹ xuống đất, cáo cong đuôi
 chạy. Thế là thoát nạn. Hú vía.

Mất mối, cáo còn tiếc rẻ, chạy đã xa nhưng hơn hai
 bận nó ngoáy cổ ngóng lui. Hấn bực mình lắm nhưng
 cơn sợ hãi còn, vội vã trở về hang, nửa buồn nửa giận.

Gã quyết không đội trời chung với làng khuyển nhà ông Lý Bá.

* * *

LÀNG Phò, yên tĩnh chỉ được ba hôm. Ba đêm thông đàn chó được ngủ yên giấc.

Đến hôm thứ tư, tiếng gà la cứu lại vắng vắng. Con Đực dẫn đầu, chặn các nẻo vây bắt.

Lại một o gà bị cắn chết ngay trước cửa chuồng. Nhiều lốt chân năm dấu tròn in trên rêu nhưng bóng con cáo nào ai có thấy. Chó đánh đề mặc thây con gà tại chỗ định mai trình chủ. Chúng canh phòng cẩn mật riết các ngả đợi rạng ngày đi lùng bắt cho kỳ được đứa kẻ thù số một.

Rạng đông. Bóng tối vừa tan với giọt sương đêm, thì con gà cũng biến đâu mất hút.

— A, thì ra thằng cáo này to gan thật. Nó đã tài tình lên vào hồi nào để cống o gà đi, muốn chọc gan làng khuyển để giả thù chẳng, nên mới mưu những chuyện tầy trời như vậy.

Vện, Vàng, Đực, Cún, Mực đi dò hỏi mấy mục Ngõng thì may ra tìm được nẻo. Nhưng bấy Ngõng nào có ra nắm con chó này. Ghét từ bữa nào đàn chó đến ăn hiếp để cướp cơm trong chậu của chúng. Lăn này chúng khăng khăng ngậm căm miệng.

Hôm đó, đàn chó lại phải nhin cơm. Con Đực ức lắm. Nó bực mình chạy lảng nhãng suốt bờ hè. Cũng không có dấu vết gì đáng ngờ.

— I hăng cáo ắt có tài độn thổ. Nghĩ đến đó, Đực muốn trở về. Nhưng khi băng qua rãnh nước, Đực bỗng cắn rít lên. Nhiều lốt lấm tấm in đều rong theo bờ ruộng. Nó sủa một hồi, bằng giọng « ghép đôi » cho vắng tiếng.

Ông Lý bá đứng ngoài sân, nghe lạ tai, chạy lại xem xét.

Thế là ông Lý cùng cậu cả mang ngay lưới cùng đợt phóng, bó rơm, quyết tìm cho ra thằng cáo đã giết ba ngừ gà giống mà bấy lâu ông nuôi nhất chuồng.

Đàn chó thấy chủ vác lưới đi vùng chạy nhăng nhặng, sủa vang. Chúng mừng lắm. Lệnh vừa truyền, đàn chó băng băng rẽ ngổ tắt, tiến vào khu rừng mà hôm nọ chúng đã bắt gặp tên cáo với con gà đánh trộm. Đến đấy chó cũng chưa gặp gì, chạy quanh đánh hơi một hồi rồi bỏ lối kéo nhau sang hướng khác.

Con cáo lúc này đã đi được hai phần đường, nhưng vì con gà mái nặng quá làm nó nhọc ran người. Lại thêm mặt trời lên cao. Sức nóng bắt đầu thấm vào da, cáo đành dừng lại, vào một cái hang ăn sâu vào gốc cây ngô đồng bị sét đánh gãy từ thửa nào, nay còn nguyên độc chiếc thân trắng phếu như bộ cốt không lồ.

Phần vì nhọc, phần vì những con bộ mác ở con gà chuyên sang, bám đầy cổ, cáo liền rúc vào bụng cây nghỉ ngơi chốc lát.

Ô, mùi lông gà thơm làm sao, có một sức mạnh g đã làm cho hần rỏ rãi tuy rằng hần chưa dám cắn mạnh vào thịt. Hần muốn giữ nguyên vẹn cả con để mang về hang ngấm cho đẹp mắt.

Lấy hết sức mạnh, nó ùn con gà vào tận đáy hang. Rồi thẳng chân, nằm dài, mồm trở ra miệng hang, mắt lim dim ngái ngủ.

Thì đâu một tiếng sủa, nghe quen lắm, làm nó giật mình đánh thót. Cáo mở mắt trông ra. Cả bọn khuyển xô nhau chúi mồm trên miệng hang thì nhau sủa, Vện, con chó đầu đàn, chân cào chân bới găm gù tức tối

Trông cái dáng ưỡn ự ấy, Lý Bá hiểu ngay có gì rồi.

Người ra lệnh dăng ngay lưới. Con cáo dưới hang sâu lo hoảng.

Phải lấp cửa hang ngay mới được, không thì nguy. Tức tốc con cáo húi đá lên lấp lung chừng miệng. Đàn chó nghe động ở bên trong sủa dòn dợn. Ông Lý sai con cuốc lớn miệng hang. Tiếng cuốc dội vang làm chú cáo nôn lòng run lẩy bẩy, nghĩ đến giờ chết sắp đến nơi. Nhưng tự tin ở lòng, nó lại càng đập già.

Miệng hố đã há hốc, người liền đốt bó rơm ướt giúi vào quạt lấy quạt dể. Vài tia khói dùa vào. Con cáo nhanh chân ùn thêm đất ra bịt, nhưng sự cố gắng của nó bị thất bại liền liền, cả tùm khói ùn vào sặc sụa. Cáo tính giữ không xong, rút lui dẫu dựa nước mắt vì khói cay, nó liều chen thẳng lên thân cây, theo lỗ hồng mà cây khô đã khoét sẵn.

Một con cú trong hốc nghe động vù ra sủa sủa. Con Đực hốt hoảng tưởng sủa mồi, vùng chạy. Cậu Cả cùng ông Lý quắc mắt trông theo ác điều mà thở dài. Rõ mất công toi. Thế mà cứ tưởng rằng nó! Chán nản, hai bố con tháo lưới hu chó kéo nhau đi nơi khác, mặc dầu con Vện còn đang hăm hự bên gốc, không đi.

Thế là chú cáo thoát nạn lần nữa, nhờ ở con cú. Rõ một sự tình cờ, cáo không thể ngờ trước được. Đàn chó rầm rộ kéo nhau đi một hồi, bóng con cáo tung ra kéo lê con mồi chạy hút.

*
* *

Mấy hôm sau người ta thấy vắng bóng con cáo. Hẳn không thấp thoáng ở làng nên chỉ đàn chó yên giấc lắm. Bọn chó cho đấy là cáo nhát gan. Nhưng mấy ai biết rằng hẳn đang bận đào thêm cửa hang thông ra ngõ khác, thẳng đến chân miếu, Hẳn hí hục bới đất ùn cát xây

một đường hầm thứ hai vì hấn e rằng bọn Đực không khỏi đến gieo vạ lần nữa.

Bốn ngày mới xong công việc phòng thủ này. Cáo gầy rạc người đi. Sáng nay hấn lại vừa giết được một con chim để bên bờ ao. Chim đang mái úc đùn nên cáo vồ lấy một cách rất dễ dàng, không phải tốn mấy công.

Hấn xoi ngay tại chỗ vì dạ dày lép từ hôm qua. Ăn vừa xong nó lại ngắc mồm nhia lên ngọn. Là vì sáng nay một đôi vợ chồng chim « ắc-là » vừa đến nhập tịch vào vùng này. Đôi vợ chồng ắc muốn chọn ngay ngọn đa để xây tổ. Mùa thu sắp tới rồi. Chúng phải nghĩ đến việc con cái nên chỉ hì hục từ sáng đến giờ tha từng tấm que nhỏ, hoặc gọng rơm, gốc rạ về xây tổ. Nó kêu ăng ắc. Cáo giận lắm vì bỗng nhiên đôi vợ chồng ắc đến quấy phá cái yên tĩnh bấy lâu. Nhưng kiếm cách hại đôi chim này cũng không phải chuyện dễ. Chúng ít là xuống gốc cây, chỉ bay vù rõ xa, chốc chốc lại về kêu inh ỏi.

Giấc ngủ của anh cáo bây giờ chập chờn lắm vì giọng kêu của chim nó tương tự như tiếng phượng Vện, phượng Đực. Cáo phải sốt ruột luôn, đêm ngày nghĩ kế giả lại miếng cho đôi vợ chồng chim này sợ mà rút đi.

— Trèo lên phá tổ, cắn chết chúng trong lúc đêm khuya ? Cũng khó lòng vì tổ chúng xây khôn quá, ngay trên những chiếc cành nhỏ. Hễ chân mà giẫm đến là cong cằn, ngã chết được.

Chỉ còn nước rình mà vồ bắt lấy là xong. Cáo quyết định rồi, nên sáng nào hấn cũng ra đồng thật sớm ngồi chờ đôi chim sà xuống. Nhưng gay go làm sao, đôi ắc-là lại ăn trên bãi rộng, không có bụi có cây gì cả. Rình làm sao tiện.

Cáo đành lặng lẽ cụp tai lần về hang, nhưng không

chút nản lòng, nó tự hứa sẽ đợi dịp tốt mà tính kế dụ-muru.

Thì cơ hội đến thực.

Đó là một buổi chiều cuối thu. Lá đa lặng lẽ rụng trên miệng hang nhà cáo. Cây mai đã trổ hoa hai lần rồi. Trên cao, tự trong tổ văng ra những thứ tiếng gì êm êm, là là.

— Chi, chi, chí-í... Chi, chi, chí-í...

Cứ thế mà ru nhà cáo ngủ hoài.

Êm tai làm sao cái tiếng của mấy con chim mới n' kêu rên vì cơn gió bắc quá sớm đã làm cứng da chúng.

— Chi chi chí-í... chi chi chí-í...

Cáo lẩn ra ngàng mồm lên nhìn. Chẳng thấy khác hơn là cái tổ xây bằng cành to sù sụ nằm phơi trên những chiếc cành đã gần trụi lá. Hai con chim mẹ, lông sù đứng chầu hai bên ổ thấy nhà cáo lẩn ra chúi mỏ ngó xuống nhưng chúng lại nín lặng thinh,

Cáo hiểu rồi. Trên ấy thế nào cũng có mấy con chim non, da đỏ mơn mớn chắc ngon và mềm vô kể. Cáo thèm lắm.

Chiều đến có một con diều hâu liệng vòng quanh trên tổ. Đôi chim xù lông kêu ăng ắc vang lên. Diều rít lưởi trên không « te he he he he » « te he he he he » rồi liệng thẳng.

Trời lại sắp giở giời đây. Chắc có mưa có gió bắc lạnh. Thì tối hôm ấy bão bùng dậy, cành gãy, lá xé, mưa tuôn xuống ầm ầm, gió cuốn à à.

Cáo cuộn tròn dưới đáy hang, nhưng không ngủ, tai vẫn nghe ngóng. Nó sợ sét lắm.

Từng cơn sấm ừ ừ, nhiều tia chớp sáng lòe rọi ánh sáng vào tận miệng hang. Cáo nghiêng răng sợ sét nổ.



Cả bọn chạy theo la hét inh ỏi.

Nước tuôn vào hang như suối. Cứ đề mặc cáo nằm im lo hãi vì sấm cứ dồn hoài. Đến khuya, nó nghe đôi chim

kêu cứu vang. Một con chuột chù lạc nẻo chạy xốc vào nhà cáo mất tí hí, mồm dí vào đất kêu « cún cún xút » chạm ngay đuôi anh cáo, hốt hoảng phóng ra, vãi cả nước. Cáo nhếch đầu trông theo thỏ dài.

Đến gần sáng mưa mới tạnh. Cáo mừng vì qua được tai nạn. Nó lẩn ra. Cả cái tổ rác rĩa tan trước sân miếu. Nó vội chạy ra xem. Ô sung sướng thay, năm con chim non bị chết rét nằm ngang ngửa chung quanh đó, cáo tha tuốt vào trong hang.

May quá ! Ngày nay khỏi phải đi kiếm ăn. Nghỉ một hôm nằm nhà cho ấm đã.

*
* *

... Mùa đông đến với bầu trời nặng thấp. Mọi giờ trốn đâu. Trời lúc nào cũng tờ mờ đục. Gió rít, lá rụng đều. Lại thêm mưa phùn rỉ rả. Cảnh vật buồn như để tang. Cây trụi hết lá. Chim muông cầm thú đều trốn biệt. Quả thật là mùa của thần Diệt Vong !

Lông cáo dài thêm đôi chút, bộ áo lúc này hơi xù xù, nhưng hai đôi giò cồng lại trông chặm chạp làm sao ! Cáo sẵn mãi chỉ được toàn ếch nhái. Có lúc đói hoảng phải bắt cả dế, lẩn cả châu chấu để khỏi phải cồn cào ruột.

Hắn lặng lẽ lẩn về ngôi miếu cổ, ngồi chồm trên rễ đa, tai cụp, lông xù, cho bớt lạnh. Trước kia hắn dầy da bao nhiêu, nay gầy khóm bấy nhiêu. Trông đến thảm thương !

Gió lạnh càng thổi nhiều, lông hắn càng đưa nhau mọc dài thêm. Ay thế nên nhiều khi hắn xù lông làm đóm, soi bóng xuống mặt nước, hắn bằng lòng lắm vì tưởng mao còn phương phi, chẳng khác gì ngày xưa.

Tiếng mõ bên kia đồi, theo chiều gió văng vẳng đưa đến. Cáo sực nhớ đàn gà béo ụ của làng Phò — Hấn định bụng vào quấy một phen nữa.

Đàn gà tron thôn cất tiếng gáy ròn. Cáo lần mò dò xét từng nẻo, ẩn mình vào bóng đen của hàng dâu trồng ven theo lối mòn để cốt tránh những cặp mắt hung tàn của làng khuyển.

Lúc nấy, đàn chó ngủ co ro vì sương rét thế kia, ai chẳng lười. Thừa cơ hội, cáo xông vào chuồng. Một tiếng động nhỏ. Đàn gà kêu ú-ớ. Cáo dừng bước, lách đầu ngó vào trong. Cửa chnống người quên đóng, may thay !

Nhè nhẹ, nó nhấc chân trèo vào. « R.. rắc ! tấp i... », Nó nghe đau điếng người, nhảy trái ra. Đuôi hấn bị đứt ngang, nằm run rẩy trên vũng máu. Oi mẹ ơi ! Bẫy... rồi.. Không nhầm, con cáo bị bẫy thật. Nhưng số nó còn may. cạm chỉ cắt được nó vền vẹn mỗi chiếc đuôi. Cáo nay hóa cụt.

Tuy đau nhức lắm nhưng nó không hé răng kêu một tiếng, vì như thế là hèn. Mà đến tai đàn chó thì khốn, Hấn quay trở ra liền, phóc rổ mạnh qua chiếc hố lần về. Máu lúc này mới giở nhiều. Nên chi mỗi chốc cáo lại phải quay lại liếm từng vết máu rơi trên thềm cỏ. Là vì nó không muốn đàn chó kia, sáng ngày tìm ra dấu vết. Cứ thế mà đi miết, con cáo gan dạ chịu đựng vết thương, lần mò về hang. Hấn tự trách không ý tứ hơn là giận người đã đặt bẫy muốn hại nó.

Cáo đi qua cánh đồng vừa ngắt vừa nhai nhiều thứ lá và ngoạm về hang nhiều cành nhỏ. Hấn bôi thuốc để cố chữa vết thương nguy hiểm. Người ta nói cáo là thầy lang rất hay, biết nhiều thuốc ngoại khoa thần hiệu hơn

thuốc tiên, nhưng tiếc tài phải cái tính ích-kỷ đáng ghét thôi.

Chỉ tuần sau, cáo đã khỏi — Người ta thấy nó lần ra hang. Xác gãy choắt lại, chiếc đuôi biến đâu. Vết thương có lẽ chưa rịt hẳn nên cáo chưa ngồi xồm được, chỉ nằm nghiêng, nhếch đầu trông theo mấy cánh chuồn chuồn rùng rình bên gốc may.



Mãi sau một tuần trắng, cáo mới lành hẳn. Người ta thấy hẳn thường ngày cứ đến ngồi bên bờ ao rình cá. Đuôi không còn nên không kéo cá được, chỉ ròng được lươn dài hơn con rắn. Mỗi bận kéo được con mồi nào khỏi bờ là hẳn tha ngay về hang.

Nay hẳn thành cụt. Mông anh chàng nhẩn thín, trông buồn cười lạ.

Đuôi bị mất đi, hình như hẳn không còn tự tin ở sức mình nữa. Là vì chiếc đuôi quan hệ kể đáng bức nhất trong sự linh hoạt. Lúc để quây nước câu cá. Lúc phe phẩy lấy đà nhảy, lúc để giữ thăng bằng mỗi lúc trèo, leo, chạy, nhảy.

Có một buổi sáng nó vừa lần ra đầm thì bắt gặp ngay một người đang ngồi câu cá. Thấy hay hay, cáo nấp rình xem. Chốc chốc người lại phất cần, giật lên từng con cá bống, cá mè béo múp, mình ánh nhoáng. Thêm lắm, cáo cố nín rình từng cử chỉ của ngư phủ. Mỗi bận giật lên được mẻ cá nào, lão già lại tháo câu bỏ vào giỏ chuôm. Cá nhảy lạch đạch trong ọ. Cáo nghe rõ lắm nhưng yên lặng nằm chờ cơ hội. Đợi lâu quá, cáo bức mình, quyết không chờ lâu hơn, vì chỉ rõ mất công toi. Phên này cũng phải dụng đến kế, không ắt là không xong. Phút

sau người ta đã thấy anh cáo lom khom, nép nhẹ mình lần sang bên bờ bên kia,...

Ai có hiểu cho rằng cáo đang dụng mưu cố đuổi mấy chú ếch nằm phơi mình trên đám bèo, đồ lừa ngư phủ. Hai con ếch cực kỳ lớn, vẫn nằm chỗ hàng ngày mà cáo đã biết trước, nghe động, ngắc đầu cao. Cáo nghe rằng thở khi khi, hai chú ếch sợ hoảng đám bèo xuống nước nghe bồm! bồm! Lão già đang câu nghe vậy tưởng chộp móng vội vả xách cần túc chạy đến. Mưu đã toại, cáo lần ngổ kia sang bên cặp chiếc giỏ đầy nặng những cá kéo lê vào bụi mà... chuồn thẳng.

Đi đã xa cáo mới chịu đặt giỏ xuống xốc đầu vào cố ăn một bữa đến no say. Cá tươi đầy máu sống ngon hơn gà luộc nhiều. Cáo ăn một hồi hết sạch. Lúc rút đầu ra thì, than ôi, chuôm nhọn sắc chấn ngang mạng tai nghe nhức nhối quá. Cáo thất sắc, lo hãi vô chừng, nhưng tính vốn diêm dăm, biết là vùng lắm cũng thôi chỉ thêm sầy da, cố đội cao chiếc giỏ cá vào bụi, còn nghĩ cách tháo gỡ ra.

Nó tính thử nhiều cách nhưng không tài nào gỡ nổi. Lôi kéo mạnh thì ngạt thở, mà nằm đây để ông người bắt gặp cũng khôn xong, nó liều đầu ừ chạy, đội cả chiếc giỏ trên đầu. Cáo chui mạnh vào hang. Không qua lọt vì cửa hang đâu có lớn lắm để chiếc giỏ lọt vào. Cáo đành ngậm căm, quay về bụi rậm.

Bị tù túng trong chiếc giỏ nan, cáo thấy khó chịu lạ thường. Thân mình thiếu cử động, cứ ran lên như rận đốt, ngứa ngáy quá chừng. Nhưng vùng vằng làm gì? Cáo đây vốn dăm tánh và sẵn chí kiên nhẫn, nó chịu dài lưng nằm, suy tính.

Đã hai ngày rồi, chú dúi meo vì ở tình thế giam lỏng này còn ăn vào đâu được nữa. Cáo chỉ còn liếm láp ba

chiếc vảy cá dính trên gong giò mà thôi. Mưu kế của nó cũng chôn dấu hết. Đã đến lúc cùng đường, ắt chuyển này phải chết đói.

Tiếng trâu rống, đầu ở trên đồi vắng xuống làm anh cáo ngồi chồm dậy. Một ý định gì vút trong đầu nó. Nó đã nghĩ ra mưu rồi. Con cáo bỗng nhiên chồm dậy cầm cổ, đội giò chạy một mạch tiến lên đồi.

Mấy con trâu đang ăn cỏ thấy con vật kỳ quái lẩn xăn nhảy đến hốt hoảng vùng chạy lồng lên. Lũ mục đồng đang ngồi kẻ ô bên gốc nhãn tung que chạy xuống. Cáo nghe tiếng chân người, vội dả vờ nằm ngửa người, chân run run như ốm sắp chết.

Bọn trẻ vừa chạy đến thấy vậy tranh nhau vồ lấy « anh cụt ». Cáo vẫn bình tĩnh rên hừ hừ. Đứa lớn nhất bọn giành lấy, ôm vào lòng, hé mắt nhìn vào trong.

— Ô, nó gần chết chúng bay ạ. Mau mau cứu lấy nó. Chắc của ai nuôi bị sông chuồng. À đây này, đuôi lại cụt. Hẳn là nó phải khôn lắm. Cứu lấy nó mau, rồi nuôi chơi chung.

Thế là cơm, nước mang đến liền liền. Chúng phá ngay chiếc oi, tháo nắp chuôm. Cáo vẫn nín im không tỏ ý vùng vằng. Chúng cậy mép đồ nước cổ nài uống. Gặp cơ hội tốt, cáo há miệng cắn mạnh vào ngón tay kẻ ân nhân. Một tiếng « ối » vang lên, cáo tung mình chạy thẳng. Cả bọn tiếc của chạy theo la hét inh-ỏi.

— Bắt lấy thằng cụt! Bắt lấy thằng cụt!

Nhưng thằng cụt khôn lắm đã nhanh chân dong thẳng về hang để mặc bọn mục đồng khờ dại, ngơ ngác găm oán lẫn nhau.

Cáo lại thoát lẩn nấp, nhờ ở mưu cáo.

Mùa đông qua.

Xuân đến với trăm ngàn cảnh dịu mát. Vạn vật vui vẻ bao nhiêu với cảnh đẹp thì con cáo đây buồn rĩ bấy nhiêu. Nó bây giờ như thằng tù vượt ngục đi đâu cũng lấm le lấm lét, trông ngang ngó ngửa, chỉ sợ kẻ thù bắt gặp. Hẳn không dám mon men đến bờ ao cũ sợ bắt gặp gã ngư phủ, đành phải kiếm ăn mãi tận bên kia bờ suối cát. Chỗ này đàn cá còn dai khờ nên ngày nào cáo cũng kể lấy no bằng vài con lòn-bơa koặc con lươn sú.

Lưng nó nạy đã hơi gù, lông rụng dần. Nó buồn rầu khi thấy đàn chim muông thi nhau hót chào xuân.

Bông mai, bông đào nở đỏ ối cả rừng. Hai con sóc nhanh nhẹ chuyền cành, nhí nhảnh đuổi theo nhau làm nụ đào đứt cuống rụng giải xuống giòng suối. Đàn cá tép kéo ùa đến từng đàn để rửa nụ hoa.

Cáo ung dung bước xuống cành đi lững theo bờ suối, trên cát sỏi nghe rào rào.

Một con lươn thấy bóng, ườn mình vào hang. Cáo nhanh chân chặn ngay lối, tấp ngang họng con cá rần, giay đi nghiêng lại nhiều lần rồi mới chịu kéo lên tảng đá ngồi ăn. Ăn chưa hết nửa con, bông nhiên nhà cáo tung mình như bị đạn, hai chân cáo cẩu ở cổ. Nó hóc xương. Kìa xem nó nắc, nó trợn mắt trông đã ghê chưa, nó nháy ngang, lộn ngửa thở khò khè như người thất cổ.

Một khúc xương lưng đã chặn ngang cuống họng. Nó lại nắc lên, nước mắt cùng nước giải chảy giàn dụa. May khi ấy một chú rùa đá bò ngang, cáo liền chạy đến, há hốc miệng van lơn con bò sát mà bấy lâu nó khinh. Lòng con rùa vốn từ bì lấm, mặc dầu không ưa chi gã chồn nhưng nó cũng lấy phúc thờ chiếc đầu « mồm kìm » vào họng thú, gắp chiếc xương ra.

Cáo hú hồn, cúi lạy thầy lang-y rồi hứa sẽ không quên ơn. Vốn lòng ích kỷ và nhỏ nhen, con cáo nó xuy bụng người ai ai cũng như lòng nó, có vay phải trả, không ngờ con rùa sẵn dịp đã cho nó bài học đích đáng bằng câu trả lời chua cay :

— Rõ phiền phức ! Bác chỉ bày vẽ. Việc gì phải kể ơn với huệ. Thấy người gặp nạn thì ai đâu cũng phải cứu giúp — cũng như việc tôi mới làm đây chẳng qua chỉ là một việc nghĩa mà bòn phận bắt tôi phải làm mà thôi.

Còn mấy ai chẳng rõ tâm địa thẳng cáo, Rùa đây biết lắm nên chêm mát thêm một câu :

— Ơ đời, mình chớ nên mưu hại ai thì giới sẽ tránh cho mình nhiều tai họa...

Hồ thẹn lắm, con cáo để rùa nói rút câu, lườm mắt, quày móng đi thẳng. Cái tính nhỏ nhen đã xui ngầm nó thù oán con rùa — bậc ân nhân đã cứu nó — nên chỉ hằn hằm hự chạy thẳng không thềm cảm ơn nửa lời.

Nhưng Rùa hiền lành lắm, không chút gì căm tức, lắm cảm rai rai bò đi như nhà đạo-sĩ đang chống gậy trúc lẩn mò về động. Con rùa bò, bò mãi lê dần lên bờ đá mà đi miết...

Có lẽ lúc này nó bằng lòng vì đã làm một việc thiện : dung thứ và cứu giúp một kẻ thù

* *

Hết hóc xương, con cáo không còn nhờ gì đến công ơn nhà rùa nữa. Trái lại, nó muốn hại anh rùa lang cho bỏ ghét. Nhưng hình như nhận thấy tội nó đã nhiều, bây giờ chỉ còn cách sám hối là hết lẽ thôi.

Cáo muốn quay về cảnh cũ yên thân sống một cuộc đời lương thiện bên ngôi miếu. Cái cảnh sống cố biệt gã đã nhận thấy là khó chịu. Là vì từ trước đến nay, đi

đâu nó cũng thêm thù thêm oán. Đêm ngủ trên càn' hắc cũng lo, giấc ngủ bây giờ chộp chồn. Linh tính hắc báo trước một điềm dữ không may sẽ đến.

Nên chi sáng nay, nóng ruột quá, gã cáo lần về cảnh cũ. Miếu xưa vẫn còn đó, không có gì đổi thay. Nó lơ láo nhìn quanh. Đến gần cửa hang, nó bỗng đứng dừng bước. Một mùi gì là lạ như mùi người. Đánh hơi! đánh hơi! Cáo đã nhận ra rồi. Đã có người và chó qua đây hồ sớm. Đây vết còn rành rành đây. Thế này thì chết mất, giờ ời! Hang nó đã bị vỡ lỗ rồi: thật là nguy.

Nó đang băn khoăn lo sợ thì tiếng sủa xa xa vẳng đến. Không kịp suy xét gì thêm, cáo nhanh chân lách vào cửa hang, mồm nó vừa khướat vào cửa hang thì tiếng « xằng » đã nghe thấy. Bụi cát tung lên. Một cái bẫy răng cưa bằng thép, ai chôn lấp dưới cát trước miệng hang vừa bung giây, cắn ngay lấy đuôi sau anh chồn.

Da rách nát, thịt nhũe ra, xương vụn nát. Con chồn đau quá vùng rồ mạnh. Máu phun ra như tưới. Biết rằng thời vận đã đến phút cùng nó đành nằm yên, khế nhếch mồm quày lui nhìn hàm răng sắt đang nghiền chặt bấp chân. Mắt gã đỏ ngầu nhưng sáng quắc, gã thở phì phào, không thềm rên ri một tiếng.

Tiếng sủa lại vẳng vẳng đồn bên kia lùm. Cáo sực nhớ đến những bộ răng hồn độn của phường khuyến nhà Lý Bá. Hắc vùng dậy quyết định không bao giờ để cho đàn chó dằm trên sác nó. Nên liều chết, con cáo lấy hết can đảm quày răng cắn tằm da còn mắc ở cẳng bẫy. Nó liều để lại chiếc đuôi sau đổi lấy cái tự do trước lúc chết.

Tiếng sủa lúc này nghe cận lắm. Cáo co dùm người lại, thu góp hết sức mạnh cuối cùng còn sót lại, rụt

phăng. Cái chân đứt ngang mắc lại ở hàm cửa. Thân hình tằm máu, hấn lê xuống hang sâu. Đàn chó vừa xốc đến như trận bão, người cũng theo sau — Nhưng họ đến chậm 'ăn mà!

Sức đã kiệt, yên lặng con cáo chờ thần chết đến đưa đi, lòng huynh hoang vì đã toại ý muốn.

Cặp mắt trước kia sáng quắc, nay lơ dờ dẫm đầy nước mắt, từ từ nhắm dần.

Con cáo chết, không hề kêu một tiếng.

PHẠM BÁ ĐẠI

DẦU ĐẠI-QUANG

Trừ phong, giải cảm, phong ngứa sưng hần, ngăn ngừa mưa nắng, khi đi đường xa, hoặc lúc ở nhà, có sẵn một lọ dầu Đại-Quang trong mình, sẽ tránh khỏi các chứng bệnh vật xảy đến bất kỳ. Dầu Đại-Quang là một món vật báu để hộ thân, rất có công hiệu.

Xin nhớ nhũn con Bướm
hiệu Đại-Quang mới là Dầu thật chính hiệu.
28, Phố hàng Ngang, Hà Nội, giây nôi 805

PHU TRƯ'ÔNG TRUYỀN BẢ

ÔNG THẮNG VIỆT

TIÊU-THUYẾT DÀI CỦA LÊ VĂN-TRƯỜNG

(Xem từ số 82)

bốn con đẻ. Khi ông mở cháp ra, để nhẩy lung-tung Ông đã chẳng mắng thì chớ ông lại cười ha hả. Rồi ông đi kiểm một bao diêm định vỗ mấy con đẻ bỏ vào. Như g mắt ông kém thành ra chỉ vỗ được có hai. Thắng Nam lăn ra sắp bắt đền, giá không có mợ phát luôn cho nó hai chiếc thì không biết nó còn làm khổ ông đến thế nào.



Ông vui, thật là ông vui như tết. Vui được thắng Nam hành-hạ, vui được chiều mợ, vui được kể chuyện cổ tích cho Việt nghe. Nhưng quái, sao bước sang cái ngày mồng bảy này, ông lại buồn thế kia ?

Ông buồn, quên cả ngâm thơ, quên cả giờ uống trà Tàu, và ông không cho Nam và Việt rời đi đâu một bước.

Thôi, Việt hiểu rồi, ông buồn vì mai anh em Việt phải ra Hanoi để đến mồng chín vào trường. Đáng nhẽ ra thì mợ Việt ra Hanoi từ hôm mồng sáu, nhưng ông cố nèo ở cho đến ngày hạ cây nêu. Mà ngày hạ

cây nêu và đốt vàng là ngày hôm nay đây. Sáng sớm mai mờ mờ, Việt đã đi rồi. Chắc là ông buồn vì ông nhớ Nam, nhớ Việt, nhớ mẹ Việt.

Nhưng làm thế nào? Việt phải đi học mà mẹ Việt thì phải mở cửa hàng để kiếm lấy tiền, nuôi anh em Việt, không thể ở đây mãi với ông được.

Việt cũng thương ông đấy, thương ông lắm, nhưng Việt biết làm thế nào? Giá phố Khâm-thiên thiên được về đây để cho mẹ vẫn có thể buôn bán, giá trường Trần-văn-Khánh chuyển được về đây để cho Việt vẫn có thể đi được! Nhưng ở đời này làm gì có phép đảo hải di-sơn ở trong tiên-thuyết thần-tiên? Thành ra Việt chỉ như ông ngùi-ngùi mà ông cũng chỉ nhìn Việt ngùi-ngùi.

Ông buồn, ông buồn lắm, Việt biết rồi. Nhưng hình như ông còn có một điều gì muốn nói với mẹ Việt mà ông ngập ngừng mãi chưa nói ra được. Việt muốn biết quá. Nếu cái điều ấy mà Việt có thể chiều ông được thì Việt chiều ngay. Có lẽ chiều ông được thì ông hết buồn đấy.



Cái điều Việt muốn biết thì Việt đã biết. Nhưng Việt là bé con, không dám can thiệp vào những việc người lớn nên Việt chỉ đành ngồi nhìn ông, nhìn mẹ.

Sau bữa cơm trưa, mẹ Việt đưa tắm nước cho ông thì ông ho mấy tiếng như để cho trong giọng rồi ông hần hần nói:

— Thầy bây giờ già rồi, con xem đấy nhà hiu quạnh chẳng có ai. Nó thì phải hạn chưa biết bao giờ về, và sống chết nhờ trời. Chẳng biết thế nào mà lường

được... Nhà cũng có dăm mẫu ruộng, vài sào vườn, có trâu, có lợn sẵn sàng. Chả giàu nhưng nhờ giới cũng mát mặt, thầy cũng đề dành được dăm trăm bạc hay con đưa các cháu về đây ở với thầy sớm tối có cha, có con, có ông có cháu cho nó vui.

Ông nói xong khóc. Trời ơi! Việt thấy ông khóc mà Việt đứt ruột, nhưng biết là cái phút nghiêm trọng, Việt chỉ đành ngồi chết đĩnh.

Ông khóc thì vợ Việt cũng khóc. Ông khóc lặng-lẽ thì vợ Việt khóc nức nở. Vợ Việt khóc, rồi vợ Việt lau nước mắt, rồi vợ Việt ngồi sụp ngay xuống lễ ông hai lễ. Rồi vợ Việt nói trong nước mắt :

— Giá không có các cháu cần phải học hành thì con xin về ngay đây đề hầu hạ thầy thay nhà con. Nhưng bây giờ chữ nho đã không dùng, mà chữ tây thì ở đây không có trường. Đề cho cháu sau này thất học thì con không thể; nhà con một ngày kia nhờ giới được về, có thể trách con. Thôi xin thầy tha cái tội bất-hiểu đi cho con. Rồi đây ngày giỗ, ngày tết, con cho các cháu về chơi với ông luôn. Đây với Hà-nội cũng không bao xa.

Mợ nói xong, lại khóc, lại lễ. Lời nói của mợ nói phải quá đi mất. Ông lau nước mắt, rồi ông bảo Việt đỡ mợ dậy :

— Con nghĩ thế cũng phải. Thôi, thế này, cần phải lo sự học hành cho chúng nó. Nhưng thầy chỉ lo thầy già, sớm tối không biết thế nào. Và ốm đau luôn, nhớ cháu mà không ra thăm được.

Ông nói đến đây lặng im. Mợ cũng lặng im. Bõ Chí đứng ở cột thút thít khóc lúc ấy mới tiến ra vái mợ :

— Thôi xin bà cho các cậu về ở với cụ. Trường huyện cũng gần đây. Bà cứ về mọi việc con xin trông nom cả, bà chẳng phải mó tay vào việc gì. Bà muốn buôn bán thì chợ làng cũng phát tài lắm.

— Bõ không biết, cháu bây giờ nó học đã giỏi, trường huyện chỉ có đến lớp ba thôi. Rồi đây phải cho cháu vào Bưởi, tôi cần phải ở Hà-nội. Chứ tôi cũng biết tôi không được ở đây để hầu hạ cụ tôi là tôi cũng lỗi đạo lắm.

Ông Chí toan nói thì, ông quát :

— Bõ biết gì !

Rồi ông vít xe điếu. Một khi ông đã nhả khói xanh ra khắp nhà và lau khô nước mắt, ông bảo vợ :

— Thôi thế thì mai con thu xếp cho chúng nó ra. Nhớ có làm sao viết thư cho thầy. Và ngày lễ nhớ cho chúng nó về chơi. Thầy khỏe thì thầy ra thăm.

Ông nói xong mở cháp lấy ra một cuộn giấy bạc đưa cho vợ :

— Đây thầy cho con để con làm vốn thêm cặp vào mà nuôi chúng nó.

Mợ không nhận :

— Con đã đủ vốn buôn bán, thôi để thầy xem có cần tiêu gì...

— Nếu con không cầm thì không còn cái tình cha con nữa, tiền này cũng là tiền hàng tháng của chồng con gửi về cho thầy đấy thôi.

Ông nói bằng một giọng rất buồn khiến mợ sợ hãi phải cầm ngay lấy :

— Thầy đã cho thì con xin nhận. Nay mai nếu nhờ giới con buôn bán khá giả thì con lại xin gửi về thầy tậu ruộng cho các cháu.

(Kỳ sau sẽ tiếp)

Khách văn chương tao nhã nên đọc và nên cổ
động nhiều người đọc **TIỂU THUYẾT THỨ BẢY**
có khảo cứu, xã luận và nhiều truyện thật hay.

Hái mấy cánh hoa thơm

● Hỡi thanh-niên ! Các người là tương-lai
của tổ-quốc, của nhân-loại. Muốn cho tương-
lai ấy được tốt đẹp, các người chỉ cần làm
việc cho hăng hái ! (G. BRUNO)

● Người có lòng ái-quốc chỉ lo chữa những
vết thương của tổ-quốc chứ không hề trả thù
ai cả. (THIERS)

● Người nào mà « bắt cổ liêm sỉ » thì
không phải là người nữa. (MẠNH-TỬ)

● Nhọc nhằn chả muốn ăn khoai,
Nấu một nồi bọng lưạ hai cồ sùng.
(CA DAO)

THANH LAM (sao dịch)

Ô CHỮ

X
X X
X X X
X X X X
X X X X X
X X X X X X

Ngang : 1) Chữ thứ 15 của văn tây.

2) Kề sinh ra sau mình.

3) Khi mặt trời lặn.

4) Một điển tích dùng để nói khi mặt trời xế.

5) Một thứ quả có nhiều hạt.

Một đồ vật dùng để đựng gạo.

6) Ton hót — một ngôi chùa nhỏ.

Dọc : 1) Một vị thống-chế ai ai cũng kính
trọng.

2) Không cha không mẹ.

3) Kém ăn.

4) Người sinh ra trước mình.

5) Nơi xe lửa đậu.

6) Chữ thứ 12 của văn tây.

(xem trả lời trang 38)

LÒNG CƯƠNG TRỰC

Dem lòng phản-
nghịch, định giết vua
nước Tề là Trang-
Công, Thôi - Chử,
quyền-thần nước ấy,
bèn hội-hợp bách quan
trong triều-lại để làm
lễ ăn thề. Mọi người
đều sợ hãi phải nghe
theo, duy chỉ có An-
Tử là nghiêm-nhiên
nhất định không chịu
thề.

Nổi giận, Thôi-
Chử bảo An-Tử :

— Nếu người theo
ta thì lấy được nước,
ta sẽ cho một nửa ;
nhược bằng nếu không
theo ta thì ta sẽ giết.

Mặc dầu lúc ấy
bốn mặt quân lính
hăm-hăm toàn những
sự đưa gươm giáo ra
đâm chém, mặc dầu
chết đến nơi, An-Tử
vẫn điềm-lĩnh ung-
dung nói :

— Lấy lợi rú
người ta mà bảo người
ta phải theo mình,
lấy cương quyền mà
át công-lý ; lấy binh-

khi, võ-lực mà ước-
hiếp người ta chẳng
theo mình, ấy là bất-
dũng. Giết ta thì giết
chứ ta đây chẳng bao
giờ theo người, chẳng
bao giờ chịu mang
tiếng là phản-ngịch.

Nghe An-Tử nói
vậy, Thôi-Chữ không
dám làm gì An-Tử
nữa.

An-Tử cười nhạt
khoan thai bước đi ra.

LAN-TRÂN

TIN TỨC T.B.

Bạn Nguyễn bá Thế. Ba
truyện đó không đăng.
P. T. B. N. S. bắt cứ sách
của ai hay cũng in.

Bạn Nguyễn hữu Tông,
Ngọc Lang. Xin cứ viết,
đăng rồi.

Bạn Đỗ tuần Lâm.
Không đăng. Xin miễn
trả lời bằng thơ riêng.

Bạn Ng. khánh Tường
Không đăng. Muốn có
cái kia, cần phải tập
viết lâu.

Các bạn Ng. trung-Hòa,
Đình-Hùng (Hà-tĩnh) Thúy
Hữu, Hùng-Tử, Hồ-Lý,
Trần-Nhân, Nguyễn-văn-
Kim (N.đ.) Ngõng lãnh,
Phan-đắc-Thâu Thiệu-linh
(N. T.) Bùi văn-Nhự,
Phạm thế-Điểm, Ng. ngọc-
Quyên, Ng văn-Kiến (Hai-
duong) Ng-dinh-Tâm (N.
T.) Trần - phước - Hải,
Phạm-lượng-Côi, Băng-
Hồ, Huy-Thường (bài hơi
dài quá). Đã nhận được.

Ngày khai trường

THƠ TRẺ EM của NGUYỄN LIÊN

Ba tháng hè đã hết,
Ngày khai trường tới nơi,
Lòng tôi vui như Tết :
Vì được đi học rồi.

Sáng nay trời hơi lạnh,
Tôi trở dậy thật sớm,
Mặc chiếc áo « sa-tanh »
Tự thấy mình người lớn.

Tôi cắp sách đến trường,
Với dáng điệu nghiêm trang.
Đi thẳng trên hè đường,
Tiếng giầy kêu rộn vang.

Tôi mong gặp thầy cũ,
Gặp nhiều bạn học cũ.
Và bao người đông đủ,
Họp mặt trong năm tốt...

Kìa trường học đầy rồi,
Tới lúc nào không biết.
Nhà trường mới quét vôi,
Như dọn nhà ăn Tết.

Sân trường đã đông người :
Trò cũ đang nô chơi.
Trò mới còn « mắc cỡ » (1)
Ai nấy đều vui tươi.

Bỗng nhiên trống đồ hô :
Báo giờ học đã đến.
Mọi người bỏ trò chơi,
Vào lớp học yêu mến.

Lớp học rộng thênh thang,
Trường hoa thêm huy hoàng.
Nắng thu lùa ánh sáng,
Lòng tôi càng hoang mang.

Năm nay tôi đã lớn,
Tự hứa phải học chăm :
Đề cha mẹ sung sướng,
Và thầy học vui lòng.

(1) Thẹn thùng.

NGUYỄN-LIÊN

NGU'Ò'1 LÁI BUÔN GIAN GIẢO

Chuyện cổ tích xứ Ba-tư — KHẢI THỤY KỂ

Ở thành Á-Lệ, lão Mộc-Sinh, một người lái buôn, có một cửa hàng nhỏ bán thóc gạo và các thứ hạt khác. Vì lão ta không được thật-thà cho lắm và thỉnh thoảng lão còn trộn lẫn vào những hạt bần những hạt mốc hay bị hỏng nên cửa hàng lão bị vắng khách.

Muốn kéo lại khách hàng một hôm lão Mộc-Sinh yết giấy ra cửa rằng ai đến mua gạo của lão sẽ thấy trong mỗi bao một đồ dùng có ích. Lẽ dĩ nhiên là lão tìm một vật gì rẻ tiền nhất và lão đem bỏ vào mỗi bao gạo một chiếc đinh ghim. Những bao gạo ấy lão bán một giá khá đắt, thế mà vẫn có nhiều người mua. Nhưng khi đem về, những khách hàng nào soát gạo không kỹ thì lúc ăn nuốt phải đinh ghim. Họ tức giận kéo nhau đến nhà lão Mộc Sinh để đánh cho lão một trận... Những người đã soát kỹ càng gạo, khi tìm thấy chiếc đinh ghim thì đều tức lão vì bị lừa mua nhiều tiền mà lại phải lấy gạo xấu. Họ cũng nhập bọn với những người nuốt phải đinh ghim đến cửa hàng lão Mộc-Sinh. Lão lái buôn gian-giảo này phải giả lại tiền họ, lại lỗ mất tiền đinh ghim và lại

được nếm không biết bao nhiêu đâm đá, gộc gậy.

Cửa hàng của lão lại vắng ngắt như chùa bà Đanh. Lão nghĩ ra một kế để bán hàng cho chạy. Lão yết giấy rằng ai đến mua một bao ngô sẽ được biếu thêm một bao nữa. Những khách hàng lại trở lại và mua những bao ngô đã đóng tải sẵn của lão Mộc-Sinh. Nhưng về đến nhà họ thấy rằng mỗi bao ngô có đến quá nửa là rơm. Họ lại đến bắt và làm huyện náo đến nổi quan trên phải can thiệp, bắt lão Mộc-Sinh bồi thường cho họ. Bị một vố cay sạt nghiệp ấy, lão ta vẫn chưa chừa thói gian-ngoan lại bày ra một chuyện để bán bằng một giá rất đắt hai bao lúa mì để trong nhà lão từ năm trước.

Một buổi tối lão khuân giấu hai bao lúa lên lưng một con lừa thuê và đi ra ngoài thành Á-Lệ. Sáng ngày hôm sau lão trở về nhà một cách ăm-ỹ. Mở cửa hàng xong, lão vội đi nói chuyện với những người láng giềng rằng : « Sáng sớm ngày hôm nay lúc tôi đánh lừa mang lúa về, tôi gặp ở giọc đường một người đàn bà trông giàu có đi cùng ba tên đầy tớ. Bà ta có vẻ buồn rầu và mấy tên nô lệ như có ý tìm tòi một vật gì. Tôi hỏi thì ra chuỗi hạt ngọc

quý giá ở cồ bà ta đứt giây và trôi tuột xuống cát. Tôi cũng cúi xuống tìm hộ thì chẳng may con lừa của tôi ngã lăn ra cát và lúa mì của tôi bị bắn tung tóe ra ở ngay chỗ mấy tên nô lệ đang tìm. May sao tôi lại bốc lấy bốc để cho được vào 2 túi mà mang về ...»

Những người láng giềng nhìn nhau trong bụng nghĩ thầm :

— Cái lão Mộc - Sinh này thật ngờ nghệch quá ! Biết đâu trong hai túi lúa lại chẳng có lẫn một vài hạt ngọc ?

Lão lái buôn gian-giảo đã đoán trước như vậy và bán cho họ hai túi lúa bằng một giá hết sức đắt. Nhưng những người láng giềng không tham như lão tưởng : họ chỉ có ý tìm ra ngọc mà đem trả người mất lấy tiền thưởng mà thôi. Và hơn nữa cử chỉ lương-thiện thật-thà của họ sẽ làm cho nhiều người tin cậy. Họ thức suốt đêm soát lại từng hạt một : nhưng họ chỉ thấy có lúa hạng thật xấu lẫn cát mà thôi ! Lần này thì lão Mộc-Sinh đã đánh lừa được mọi người mà không ai nói gì được : lão có nói rằng trong lúa của lão có ngọc đâu ? Nếu họ không tìm thấy thì câu chuyện tưởng tượng của lão

vẫn có lý như thường ! Biết đâu những hạt ngọc chẳng hãy còn nằm yên trong cát !

Một trong những người bị lừa đến nhờ một người bạn ở vùng quê trả thù hộ. Người bạn này tên là Cát-Đinh liền nhận lời và một buổi sáng, Cát-Đinh đến cửa hàng lão Mộc-Sinh mà nói rằng :

— Này ông Mộc - Sinh ơi, có phải lúc vợ tôi đánh tuột chuỗi hạt ngọc ông cũng có mặt ở đây không ?...

Lão Mộc-Sinh hốt-hoảng ngắt lời : « Ông nói chi vậy ? »

— Thưa ông, ông có kể chuyện cho nhiều người biết rằng ông tìm hộ một người đàn bà giàu-có những hạt ngọc rơi xuống cát. Người đàn bà ấy là vợ tôi và những tên nô lệ có nói rằng ông đánh đổ lúa mì và chỗ tìm ngọc để chiếm đoạt mấy viên ngọc mà ông tuy trông thấy nhưng không dám nhặt. Cử chỉ ấy thật là khôn khéo nhưng không lương thiện một chút nào !...

Mộc - Sinh hét lên : « Ông nói láo ! Chuyện nhặt ngọc là một chuyện bịa đặt ra chứ làm gì có thật ! »

Thật là một lời thú tội rất rõ ràng làm cho lão lái buôn gian-giảo hết chối cãi. Những người mua lúa nấp ngoài cửa đều nghe thấy câu ấy nhưng chưa dám làm gì vì chưa có thể buộc tội lão được. Cát-Đinh điềm tĩnh rút một viên ngọc ra mà nói rằng :

« Một trong những người mua lúa đã tìm thấy hòn ngọc

TRẢ LỜI Ô CHỮ

P

E M

T O I

A C T A

I O A N G

N I N H A M

PHI-HUYNH

CÙNG CÁC BẠN GỬI BÀI LAI CẢO

Một nhà xuất bản sách Nhi-đồng ở đây vừa cho ra một cuốn sách gần giống hết cuốn « Đóa hồng màu nhiệm » đã đăng trong Truyền Bá.

Nhà xuất bản kia chỉ thay đổi giọng văn, sửa tên những nhân vật trong truyện đi một chút, và ký tên khác vào, còn thì từ đầu đến cuối giống như cuốn truyện « Đóa Hồng » mà Anh-Kiến đã phỏng theo của Pháp — giống cả đến những chỗ mà sách Pháp không có, những chỗ mà chính Anh-Kiến đã tạo ra.

Thấy thế, hàng trăm bức thư gửi về Truyền - Bá mách chúng tôi tin đó và ai cũng lấy làm phẫn nân nhà xuất bản kia. Chúng tôi xin cảm ơn chung các bạn đã tỏ lòng sốt sắng với T. B. như vậy, và xin trả lời chung rằng chúng tôi không thể nghĩ được rằng lại có một nhà xuất bản không trọng nghề như thế. Có lẽ sự lấy truyện của T. B. sửa đi rồi in lại để tên khác vào đó, là do một độc giả trẻ tuổi nào chưa

học đến chữ « lương thiện » đã làm như thế để gạt gẫm nhà xuất bản và để lấy tiếng rằng mình cũng viết văn. Nhà xuất bản vì bận rộn không thể đọc hết được những truyện đã đăng trên báo khác, nên đã bị lừa.

Chúng tôi không trách nhà xuất bản kia — nếu quả nhà xuất bản kia bị lừa thật — vì ai cũng có thể bị lừa như thế. Nhưng chúng tôi chỉ trách người đọc-giả trẻ tuổi nào đó — nếu có một độ: giả như thế thật — có ăn học hẳn hoi mà lại đi lấy văn của người khác để tên mình rồi đưa cho nhà xuất bản đem in như vậy.

Bạn đọc của T. B. là những người thông minh, biết tự trọng và lương thiện, chắc cũng đồng ý với chúng tôi mà cho đó là một tình xấu, không nên bắt chước.

T. B.

này và đã đem trả tôi. Vậy chính ông là người đã cố ý đánh đổ lúa đề nhật ngọc của vợ tôi. Tôi phải mang ông lên quan mới được ! ! !

Lão Mộc - Sinh hiểu rằng mình bị mắc lừa nhưng há miệng mắc quai lão đành phải đến cho Cát-Đình một số tiền lớn để bù lại chỗ... Ngọc đã mất. Từ hôm ấy lão hiểu rằng gian xảo không làm giàu được chút nào mà còn làm hao hụt đi nữa. Lão tự hứa sẽ hết sức thật thà và cửa hàng lão lại được đông khách. KHẢI-THUY kể

O' dâu ? Tai sao ?

Ai ? Thê nào ?

Mắt loài vật thế nào ?

Sau những cuộc thí-nghiệm của hai nhà bác học Mỹ, thì mắt ngựa nhìn thấy người lớn gấp hai lần ruồi vóc người thường; mắt cừu. 1 phần ba lớn hơn.

Mắt chó chỉ thấy lớn hơn 6 phần 100 vóc người thường.

KIẾN-GIANG VÀ N.-V.-TOÀN

Nhi đồng họa bản

tuần báo giáo dục ra ngày thứ bảy

Lượng lúa vàng xuất bản phát hành

— Mỗi kỳ một truyện cổ tích giáo dục của những cây bút trứ danh : Khái Hưng, Huyền Kiêu, Nguyễn Xuân Huy, Nguyễn Minh, Nguyễn lương Ngọc, Hà Quân và nhiều nhà văn, nhà giáo trong nước.

Một vài kỳ, có biểu phụ trương bản âm nhạc cổ điển việt nam hoặc ngoại quốc do nhạc sĩ Nguyễn xuân Khoát sưu tập.

Ngoài những số đặc biệt hàng năm : Nguyên Đán, Trung Thu, Nghỉ Hè, Khai trường, mỗi tháng một số đầy trang gấp đôi : Danh nhân tiền sử, lịch sử, Khoa học, mao hiểm.

Số thường : 32 trang bla đầy : Giá 0\$25

Số đặc biệt : từ 0\$50 đến 0\$70

Cần nhiều đại lý. Mua năm trước nhiều quyền lợi.

Số 31, ra ngày 24 Juillet 1943

Sóng bể thân phù

truyện người bơi thi với con vua Long vương

HUYỀN KIÊU kể

Hãy đón xem :

SỐ KHAI TRƯỜNG

Ra ngày 14 Septembre 1943. Gồm một truyện dài của Khái Hưng và nhiều mục hay, vui, lạ của những cây viết chuyên môn về trẻ em.

Bắt đầu từ số đặc biệt Nà-Phá Luân, NHI ĐỒNG HOA BẢN thêm nhiều mục lạ, vui có ích cho các trẻ em.

thư từ ngân phiếu đề lên :

Ông HÀ VĂN THỰC, 49 Tientsin Hanoi